TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ–ST
Ngày: 27–11–2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc, bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh SL tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 30-10-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-11-2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1999.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn S, sinh năm 1996.

Đều trú tại: Bản NX, xã PL, huyện TC, tỉnh SL.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không tin tưởng, luôn nghi ngờ chị T ngoại tình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023, chị T không quan tâm đến cuộc sống của anh S và không muốn anh S làm phiền chị T. Nay chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lò Văn S.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S có 02 con chung là cháu Lò AT, sinh ngày 19/12/2017 và cháu Lò TM, sinh ngày 31/7/2020. Hiện tại cháu Lò TM đang ở với mẹ, còn cháu Lò AT đang ở với bố và bà nội.

Chị Lò Thị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò TM và giao cháu Lò AT cho anh Lò Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị T cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Lò Văn S trình bày:

Về tình cảm: Anh Lò Văn S và chị Lò Thị T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S nghi ngờ chị T ngoại tình, có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên bỏ đi, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay anh Lò Văn S và chị Lò Thị T đã sống ly thân. Tại phiên hòa giải, anh Lò Văn S nhất trí ly hôn với chị Lò Thị T.

Tại phiên tòa, anh Lò Văn S xác định vẫn còn tình cảm với chị Lò Thị T nên anh Lò Văn S không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Lò Văn S và chị Lò Thị T có 02 con chung: Cháu Lò AT, sinh ngày 19/12/2017 và cháu Lò TM, sinh ngày 31/7/2020. Hiện tại cháu Lò TM đang ở với mẹ, còn cháu Lò AT đang ở với bố và bà nội.

Tại phiên hòa giải, anh Lò Văn S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu và không yêu cầu chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, anh Lò Văn S nhất trí giao cháu Lò TM cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò AT.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 02/11/2023: Anh Lò Văn S và chị Lò Thị T kết hôn với nhau chung sống tại bản NX, xã PL, huyện TC, tỉnh SL. Quá trình chung sống nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn

thì chính quyền địa phương không nắm được. Hiện tại anh S, chị T đã sống ly thân. Vợ chồng chị T, anh S có 02 con chung: Cháu Lò TM đang ở với mẹ, còn cháu Lò AT đang ở với bố và bà nội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn S.

Về con chung: Giao cháu Lò TM, sinh ngày 31/7/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lò AT, sinh ngày 19/12/2017 cho anh Lò Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn S và chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lò Thị T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lò Văn S có nơi thường trú tại bản NX, xã PL, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh

SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chị T, anh S chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không tin tưởng, luôn nghi ngờ chị T ngoại tình, có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S đã sống ly thân từ đầu năm 2023. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lò Văn S.

Tại phiên tòa, anh Lò Văn S không nhất trí ly hôn, do anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Lò Thị T.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị T và anh S không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng không thành, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, không có sự tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân được một thời gian không thể hòa hợp, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lò Thị T ly hôn với anh Lò Văn S.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S có 02 con chung: Cháu Lò AT, sinh ngày 19/12/2017 và cháu Lò TM, sinh ngày 31/7/2020. Hiện tại cháu Lò TM đang ở với mẹ, còn cháu Lò AT đang ở với bố và bà nội.

Tại phiên tòa, chị Lò Thị T và anh Lò Văn S thống nhất ý kiến: Giao cháu Lò TM cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Lò AT cho anh Lò Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét thấy: Ý kiến của chị Lò Thị T và anh Lò Văn S đã thống nhất về việc nuôi con chung. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S đều có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị Lò Thị T và anh Lò Văn S đều đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất và học hành cho mỗi cháu. Do đó, cần chấp thuận, giao cháu Lò TM cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Lò AT cho anh Lò Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản riêng: Không có.

[7] Về nợ chung: Chị T, anh S cam đoan không có nợ chung.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Lò TM, sinh ngày 31/7/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con. Giao cháu Lò AT, sinh ngày 19/12/2017 cho anh Lò Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị T, anh S cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T. Hoàn trả chị Lò Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000932, ngày 30 tháng 10 năm 2023.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T, anh Lò Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã PL, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Nghĩa